

Bản án số: 510/2020/HS-PT

Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn và bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Hữu H và các bị cáo khác do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hữu H, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Thuận; Thường trú: Thôn Ninh Chữ 1, thị trấn Khánh H1, huyện Ninh H1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần H (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Vợ Nguyễn Thị H1, có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số: 443/2017/QĐ-TA ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân quận B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành B, sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hòa; Thường trú: Thôn Tân D, xã Vạn T, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Thái H và bà Hồ Thị G; Vợ Bùi Thị Trà M, có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số: 68/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 296/2019/HS-PT ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phạt tù hình về tội “Giết người”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn V, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: B vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Văn H và bà Phạm Thị Kim L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần T1 và người bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 16/5/2017, Nguyễn Thành B cùng với Nguyễn Trần T1, Huỳnh Tấn T, Đinh Văn V và Trần Hữu H gặp nhau tại quán cà phê Thanh Tr ở phường Hiệp Bình C, quận Đ. Sau đó T1 điều khiển xe ô tô chở tất cả đến ngã Tư Ga, Quận 12 đón anh Lê Duy H1 để đi đến Quận 7 đòi số tiền 18.000.000 đồng do người khác nợ anh H1. Anh H1 thỏa thuận với nhóm của T nếu đòi được tiền thì chia đôi, còn đòi không được thì anh H1 đưa T 5.000.000 đồng. Trên đường đi, T1 yêu cầu anh H1 đưa tiền để đổ xăng thì anh H1 nói không có tiền, xong việc tính sau thì anh H1 bị B dùng tay đánh vào mặt, anh H1 ngồi im không nói gì. T1 nói không có tiền thì không đi Quận 7 nữa mà đi nhậu. T nói với anh H1 đưa tiền trước để tiếp tục đi đòi nợ thuê thì anh H1 nói với T1 và T là nhờ các anh đi đòi nợ giùm anh H1, ngày mai anh H1 sẽ đưa tiền nhưng T1, T không đồng ý. Sau đó, T1 nói “*không có tiền không đi nữa*” rồi T1 chở tất cả về Quán 9999 ở số 133 đường Tam Bình, phường Tam Phú, quận Thủ Đức để ăn uống.

Khi vào quán, T nói với anh H1 “*Hôm nay mà không có tiền thì tao quăng mày xuống sông*”, T1 nói với anh H1 “*Lo mà gọi điện thoại mượn tiền, không phải đưa mày vào đây nhậu để giỡn*”. Anh H1 sợ bị đánh nữa nên anh H1 điện thoại cho bạn tên là Lý Minh T mượn số tiền 5.000.000 đồng nhưng anh T2 chỉ đồng ý cho anh H1 mượn 3.000.000 đồng. Sau đó, anh H1 nói T1 đi lấy tiền, T1 mượn xe mô tô của Nguyễn Thắng Th (là bạn quen biết đang ngồi ăn uống ở bàn kế bên) đưa cho Vỹ điều khiển chở B đến gặp anh T2 để lấy 3.000.000 đồng, anh H1 cũng đưa điện thoại của mình cho Vỹ giữ để khi đến nơi thì gọi cho anh T2. Lúc này, trên bàn ăn chỉ còn T1, T, H và anh H1; T tiếp tục nói với anh H1 “*Hôm nay mà không có tiền thì tao quăng mày xuống sông*”. Khoảng 30 phút sau, Vỹ gọi điện thoại cho T1 nói đã lấy được 3.000.000 đồng rồi. Lúc này, T1 nói với anh H1 “*Mày đừng có giỡn mặt với tao, mày tin tao quăng mày xuống sông không? Mày mượn thêm 2.000.000 đồng cho đủ nếu không thì qua 18 giờ sẽ lấy 15.000.000 đồng*”. Nghe vậy, anh H1 chỉ im lặng không nói gì. Sau khi Vỹ, B quay trở lại quán, Vỹ đưa chìa khóa xe mô tô lại cho T1 để trả xe lại cho Thuận và đưa điện thoại lại cho anh H1 thì anh H1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh Tùng mượn thêm tiếp 2.000.000 đồng nhưng anh Tùng không đồng ý. Anh H1 tiếp tục gọi nhiều cuộc điện thoại mượn anh T2 2.000.000 đồng, anh T2 hỏi anh H1 tại sao không mượn tiền của người khác thì anh H1 trả lời là anh H1 đã gọi cho nhiều người để mượn tiền nhưng không được, chỉ có anh T2 mới giúp được anh H1 nên anh T2 đồng ý. Anh H1 nói với T1 đi lấy tiền rồi chở anh H1 về nhà luôn, T1 đồng ý và tiếp tục mượn xe mô tô của Thuận đưa

cho H để chờ anh H1 đi. H đi bộ ra ngoài quán lấy xe, anh H1 đi bộ ra trước quán, B cũng đứng dậy đi theo anh H1. Khi đi ra đến thêm bên phải cầu Bình Phú (cách Quán 9999 khoảng 10 mét), giữa anh H1 và B xảy ra mâu thuẫn. Do tức giận, B dùng 01 con dao bấm (dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 26cm, cán dao có chữ HK-Ump40) đâm nhiều nhát vào người anh H1 dẫn đến tử vong tại chỗ.

Khi H điều khiển xe chạy ra thì thấy anh H1 nằm bất động trên thêm cầu, trên người dính nhiều máu, còn B đứng sát bên chỗ anh H1 đang nằm, trên tay trái B đang cầm con dao bấm bằng kim loại màu đen. Thấy H điều khiển xe mô tô chạy ra, B liền nhảy lên phía sau xe của H kêu H chở về quán cà phê Thanh Trúc trốn. Trong Quán 9999, T1, Vỹ và T nghe tin B dùng dao đâm anh H1 nên tính tiền ăn uống và T1 điều khiển xe ô tô Innova chở Vỹ, T đến quán cà phê Thanh Tr thì gặp H và B đang đi bộ từ quán Thanh Trúc ra nên T1 kêu H và B lên xe Innova để hỏi chuyện. H gửi xe mô tô tại quán Thanh Tr và cùng B lên xe Innova để T1 chở đi. T1 hỏi B *“Tại sao nhờ mày đi lấy tiền mà mày đâm người ta, người ta có làm gì mày không”*. B trả lời *“Tại vì H1 chửi em trước”*. T hỏi B *“Con dao mày đâm thằng H1 đâu”*; B lấy con dao bấm từ trong người ra đưa cho T giữ. T1 điều khiển xe ô tô Innova chạy về hướng tỉnh Bình Dương, chạy được khoảng 100 mét thì T1 đuổi Vỹ, B, H xuống xe, còn T1 chở T đến gần cầu vượt Linh X, quận Đ thì T xuống xe. T1 điều khiển xe Innova đi đến quán phở C đường O, Phường Z, quận B trả xe rồi đi về nhà. T thuê phòng khách sạn gần khu vực Bến xe Miền Đông để ngủ, T giấu con dao bấm ở dưới nệm đầu giường. Ngày 17/5/2017, T trả phòng khách sạn đi về tiệm bán cá trên đường Nguyễn Xí, con dao trên T vẫn để ở đầu giường trong phòng khách sạn. Ngày 19/5/2017, Nguyễn Thành B bị Công an quận Thủ Đức bắt khẩn cấp và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Giết người” đến ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt tử hình và ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Trần T1, Huỳnh Tấn T, Nguyễn Thành B, Trần Hữu H và Đinh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2, ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Trần Hữu H về tội *“Cưỡng đoạt T sản”* và tội *“Không tố giác tội phạm”* theo khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo Nguyễn Thành B và bị cáo Đinh Văn V về tội *“Cưỡng đoạt T sản”* theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và còn truy tố các bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Cưỡng đoạt T sản”*, 06 (sáu) tháng tù về tội *“Không tố giác tội phạm”*. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 01/3/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành B** 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt T sản”. Tổng hợp án Tử hình về tội “Giết người” theo Bản án số: 296/2019/HSPT, ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là Tử hình. Thời hạn tù tính từ ngày: 19/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm B thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn V** 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày: 27/11/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Huỳnh Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt T sản*”, 01 (một) năm tù về tội “*Che giấu tội phạm*”; xử phạt Nguyễn Trần T1 02 (hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt T sản*” và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 108/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh; quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2020 bị cáo Trần Hữu H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/5/2020 bị cáo Đinh Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/5/2020 bị cáo Nguyễn Thành B kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Nguyễn Thành B rút toàn bộ kháng cáo.
- Bị cáo Trần Hữu H khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử nhưng xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo ra đầu thú và hoàn cảnh gia đình hiện có con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Nguyễn Thành B rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Trần Hữu H: Bản án sơ thẩm đã tuyên xử là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời thời hạn, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Văn V và Nguyễn Thành B rút toàn bộ kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 của Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành B và Đinh Văn V; về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành B có hiệu lực pháp luật thi hành.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hữu H: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định vào ngày 16/5/2017, Trần Hữu H, Nguyễn Thành B, Đinh Văn V, Huỳnh Tấn T, Nguyễn Trần T1 yêu cầu anh Lê Duy H1 đưa tiền trước thì mới thực hiện việc đòi nợ thuê cho anh H1. Khi anh H1 nói không có tiền thì B dùng tay đánh anh H1 và cả nhóm dùng vũ lực đòi anh H1 phải đưa tiền, khi anh H1 mượn được 3.000.000 đồng thì T1 buộc anh H1 phải mượn thêm 2.000.000 đồng nữa cho đủ 5.000.000 đồng để đưa cho nhóm bị cáo. Khi anh H1 hỏi mượn đủ 5.000.000 đồng thì T1 mượn xe mô tô kêu B chở H1 đi lấy tiền, nhưng khi đi được khoảng 10 mét thì B dùng dao đâm anh H1 chết, lúc này H chạy xe mô tô ra thấy và biết H1 chết là do B đâm, nhưng H không tố giác mà còn dùng mô tô chở B đi trốn, đến ngày 01/3/2019 thì H mới bị bắt. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “*Cưỡng đoạt T sản*” và tội “*Không tố giác tội phạm*” được quy định tại khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về T sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội làm cho người dân hoang mang lo sợ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý vi phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, và đã xử phạt xử bị cáo Trần Hữu H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt T sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*” là tương xứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H cho rằng bị cáo ra tự thú nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Xét khi vụ án xảy ra, H biết H1 chết là do B đâm, nhưng H không tố giác mà còn dùng mô tô chở B đi trốn, đến ngày 01/3/2019 thì H mới bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó bị cáo trình bày là ra đầu thú để được giảm nhẹ hình phạt là chưa có căn cứ để chấp nhận. Đối với hoàn cảnh gia đình bị cáo có con còn nhỏ không được pháp luật quy định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Hữu H.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành B, Đinh Văn V rút kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Trần Hữu H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, bị cáo Nguyễn Trần T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành B và Đinh Văn V. Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành B và Đinh Văn V; về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành B có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu H.

Áp dụng khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt T sản*”, 06 (sáu) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm B thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thành B, Đinh Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Hữu H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, bị cáo Nguyễn Trần T1 về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm; không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đặt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hồng